

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-PT

Ngày: 24/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Việt Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng;

Bà Nghiêm Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 01/8/1976.

HKTT: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1951; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2022, Công an huyện Y phối hợp với Công an xã L, huyện Y bắt quả tang Nguyễn Thị L đang ghi lô, đề cho Phạm Văn Q, sinh

năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, đều trú tại thôn Ng, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tờ giấy A4 trên giấy ghi số lô, số đề;
- Số tiền 5.440.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S20+ đã qua sử dụng của bị cáo L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên thỉnh thoảng Nguyễn Thị L có bán số lô, số đề được thua bằng tiền tại nhà cho các đối tượng chơi lô, đề. Theo đó, căn cứ vào hai số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị của các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính số trúng, số không trúng, hình thức chơi cụ thể như sau: Số đề, giải nhất chơi theo hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất. Nếu trúng người chơi sẽ được trả số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi bỏ ra. Số lô chơi theo hai số cuối của các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 giải). Số lô được tính theo điểm, mỗi điểm phải trả số tiền là 23.000 đồng, nếu người chơi trúng 01 điểm lô sẽ được trả 80.000đ tương ứng với 01 điểm lô trúng. Lô xiên chơi theo hai số cuối của các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy. Chơi lô “xiên 2” là chọn hai cặp bất kỳ các giải, nếu trúng sẽ được số tiền gấp 10 lần số tiền đã đặt.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 12/12/2022, Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H đến nhà L bảo L bán số lô, số đề. Q mua số lô với số tiền là 2.300.000 đồng; Huy mua số lô với số tiền là 2.900.000. Đúng lúc này, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong ngày 12/12/2022, L còn ghi số lô, số đề cho một số người chơi (L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này) với tổng số tiền ghi trên bảng cấp A4 là 6.282.000 đồng. L đã tiêu xài 842.000 đồng, còn lại 5.440.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L còn tự khai nhận ngày 08/4/2022, L bán cho Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1971 ở cùng thôn với L số tiền 13.800.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 08/4/2022 thì Đ không trúng. Tổng số tiền 13.800.000 đồng Đ đã trả cho L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Thị L 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt với 01 bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2023 bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo trình bày:

Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan nhưng hình phạt 10 tháng tù là nặng, bị cáo hiện có cuộc sống khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo bị đái tháo đường từ năm 2011, các con của bị cáo đang tuổi ăn học nên cần bị cáo trông nom, chăm sóc. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo đã đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 10 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện VKS, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 hàng ngày, vào các ngày 08/4/2022 và ngày 12/12/2022 tại nhà của Nguyễn Thị L ở thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền. Trong đó ngày 08/4/2022, L đánh bạc với Nguyễn Hồng Đ với tổng số tiền đánh bạc là 13.800.000 đồng. Ngày 12/12/2022, L đánh bạc với Phạm Văn Q, Nguyễn Văn H và một số người khác (L không biết tên, địa chỉ) với tổng số tiền là 6.282.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị L là 20.082.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên đối với bị cáo là đúng đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L, HĐXX nhận thấy: Bị cáo L là người có nhân thân tốt. Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; bị cáo L tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh tiền phạt bổ sung. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên được HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; sau khi bị bắt đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó thể hiện của sự ăn năn, hối cải của người đã có lỗi trong việc vi phạm pháp luật; bị cáo cũng chủ động nộp khoản tiền phạt bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm thể hiện bị cáo có ý thức tự cải tạo, giáo dục bản thân thành người tốt và công dân có ích. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo; không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa một phần Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền phạt bổ sung hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0001315 ngày 21/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Y;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng